TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Điệu;
2. Ông Bùi Đức Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2022/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 14/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 14/6/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1991; (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

HKTT và chỗ ở: Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 (Vắng mặt lần thứ hai)

HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương;

3. Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1960; Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – Chị Võ Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã T, huyện N tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/10/2020. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình. Anh L thường xuyên dùng bạo lực đánh chửi chị. Chị không chịu đựng được nên đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ vào đầu năm 2021 nhưng do chị đang mang thai nên quay lại sống cùng anh L. Đến đầu năm 2022 anh L vẫn không chịu thay đổi vẫn thường xuyên đánh chửi chị nên chị lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ đầu năm 2022

đến nay. Vợ chồng sống ly thân kể từ thời điểm chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn anh L.

Về quan hệ con chung: Chị và anh L có một con chung là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 03/3/2021. Hiện con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phú Q đến khi con chung đủ 18 tuổi (thành niên). Chị tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Văn L: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà, giấy triệu tập anh L đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên toà song anh đều vắng mặt không có lý do.

Chính quyền địa phương xã Tân Phong cung cấp: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau hợp pháp vào ngày 26/10/2020. Sau ngày cưới vợ cH sinh sống tại nhà bố mẹ anh L. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và phát triển kinh tế gia đình, bản thân anh L đã ly hôn hai lần. Đến giữa năm 2022 thì chị H bỏ về quê ở huyện C, tỉnh Hà Tĩnh sinh sống. Chị H và anh L ly thân kể từ thời điểm chị H bỏ về quê đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật theo hướng giải quyết cho chị H ly hôn anh L. Vợ chồng chị H, anh L có một con chung là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 03/3/2021, hiện tại con chung đang do chị H nuôi dưỡng. Anh L hiện đang lao động tự do, làm nghề cơ khí thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Bản thân anh L hiện đang nuôi hai con với vợ trước. Anh L đi làm ăn xa, thi thoảng có mặt tại địa phương, các con đều nhờ bố mẹ anh L chăm sóc, nuôi dưỡng. Đề nghị Toà án căn cứ vào thu nhập, điều kiện hai bên và quy định của pháp luật để giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi của con chung.

Ông Nguyễn Văn L1 (bố đẻ anh L) trình bày: Ông xác định anh L và chị H quen biết nhau qua mạng và sau đó đi đến kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N vào năm 2020. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng với gia đình ông tại thôn T, xã T, huyện N. Quá trình chung sống vợ chồng anh L, chị H xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Do mâu thuẫn chị H đã bỏ đi từ tháng 11/2022 đến nay, ông không biết chị H đi đâu, làm gì, từ đó đến nay chị H không về gia đình ông. Hiện nay anh L đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về nhà và vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại cho gia đình. Anh L đã được ông thông báo về việc chị H khởi kiện xin ly hôn thì quan điểm của anh L và gia đình ông hoàn toàn nhất trí về việc chị H ly hôn anh L. Chị H, anh L có một con chung Nguyễn Phú Q, sinh ngày 03/3/2021. Hiện con chung đang do chị H đang nuôi dưỡng. Qua trao đổi với anh L thì quan điểm của anh L và gia đình: Nếu ly hôn đề nghị Toà án giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung do hiện nay cháu đang còn nhỏ. Về việc cấp dưỡng cho con thì ai là người trực tiếp nuôi con thì người đó có trách

nhiệm. Chị H nuôi con thì anh L không cấp dưỡng, còn chị H không có điều kiện nuôi con thì chị H cứ gửi con về cho gia đình ông nuôi dưỡng.

Tại phiên Tòa: Chị Võ Thị H, anh Nguyễn Văn L vắng mặt. Tại đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh L; giao con chung là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 03/3/2021 cho chị tiếp tục nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của Chị Võ Thị H đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho Chị Võ Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn L; giao con chung là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 03/3/2021 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị Võ Thị H về việc không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con; chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập anh L đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên toà song anh đều vắng mặt không có lý do. Chị H đề nghị không tiến hành hòa giải; Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại các điều 207, 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương nơi sinh sống của anh L tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp.

[3] Chị H khởi kiện xin ly hôn, anh L biết rõ việc chị H khởi kiện xin ly hôn, việc Tòa án triệu tập nhưng anh không đến làm việc, không bày tỏ quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện. HĐXX thấy rằng, mặc dù anh L không đến Toà án làm việc, trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị H song tại lời khai của chị H. Biên bản xác minh ngày 28/12/2022, lời khai của người làm chứng là Ông Nguyễn Văn L1 (bố đẻ anh L) đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và phát triển kinh tế gia đình. Vợ chồng ly thân đã lâu, không quan tâm đến nhau. Như vậy, chị H, anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chị H. Tòa án căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H ly hôn anh L.

[4] *Về quan hệ con chung*: Chị H, anh L có một con chung là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 03/3/2021. Chị H đề nghị giao con chung là cháu Q cho chị tiếp tục nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con. Căn cứ vào quy định của pháp luật, biên bản xác minh ngày 28/12/2022, lời khai của Ông Nguyễn Văn L1 (bố đẻ anh L). Mặt khác, con chung là Nguyễn Phú Q dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên HĐXX giao con chung là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 03/3/2021 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Võ Thị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về…án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho Chị Võ Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho Chị Võ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Phú Q, sinh ngày 03/3/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi (thành niên). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000284, ngày 30 tháng 11 năm 2022.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã T, huyện N;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Quý Long